

Số: 01/2020/QC-BKS

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2020

QUY CHẾ
VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 12 thông qua ngày 16/06/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ vào Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư số 40/2018/TT-NHNN, do NHNN ban hành ngày 28/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-NHNN;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên VPBank năm 2020 số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2020.

QUY ĐỊNH:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, vai trò của Ban kiểm soát¹

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu thực hiện kiểm toán nội bộ, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

¹ Điều 44 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 13 Thông tư 13/2018/TT-NHNN; Điều lệ VPBank

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát²

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ VPBank trong quản trị, điều hành VPBank; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
2. Ban hành các quy định nội bộ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật từng thời kỳ; định kỳ hằng năm xem xét lại các quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo;
3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Bộ phận Kiểm toán nội bộ;
4. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật;
5. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của VPBank. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
6. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VPBank khi thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với Pháp luật. Ban Kiểm soát triển khai thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của các đối tượng nêu trên. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu;
7. Định kỳ Hội đồng quản trị thay mặt Đại hội đồng cổ đông thực hiện phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng thì tham khảo ý kiến của Ban kiểm soát;³
8. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ VPBank của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc và người điều hành VPBank, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải quyết khắc phục hậu quả⁴;
9. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên góp vốn với người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc của ngân hàng, lưu trữ và cập nhật thay đổi danh sách này;
10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ VPBank;

² Điều 165 Luật Doanh nghiệp; Điều 45 Luật các TCTD; Điều lệ VPBank

³ Tham khảo Khoản 1, Điều 22 Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng

⁴ Khoản 4, Điều 22 Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

11. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật, của Điều lệ này hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ VPBank;
12. Có quyền tham dự hoặc tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của VPBank;
13. Thực hiện giám sát đối với bộ phận kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện các công việc theo quy định của pháp luật; giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ và các nội dung khác theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của Ban kiểm soát;
14. Ban hành kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm theo đề nghị của Trưởng kiểm toán nội bộ sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;
15. Phê duyệt báo cáo kết quả tự đánh giá Kiểm toán nội bộ và phê duyệt báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ để gửi Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc⁵;
16. Đảm bảo phối hợp hiệu quả với Kiểm toán độc lập, kiểm toán Nhà Nước, Ngân hàng Nhà nước;
17. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của VPBank;
18. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành VPBank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
19. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ VPBank và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát⁶

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ VPBank, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát một cách trung thực, thận trọng vì lợi ích của VPBank và cổ đông;
2. Trung thành với lợi ích của VPBank; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của VPBank, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của VPBank để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác hoặc làm tổn hại tới lợi ích của VPBank;
3. Thành viên Ban Kiểm soát nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thoả thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thoả thuận dự kiến giao kết với VPBank phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát để Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thoả thuận đó không. Nếu như sau khi Hợp đồng, giao dịch đã được ký kết mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào

⁵ Điểm b, Khoản 1, Điều 72, Thông tư 13.

⁶ Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2014


110
 VG
 0NG
 VI
 IIN
 98

nd

khác, thành viên đó phải thông báo ngay tại cuộc họp gần nhất của Hội đồng quản trị và cuộc họp gần nhất của Ban Kiểm soát sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan;

4. Không được cạnh tranh bất hợp pháp với VPBank hoặc cùng bên thứ ba gây tổn hại lợi ích của VPBank;
5. Không được tạo điều kiện để cá nhân mình hoặc người có liên quan của mình vay vốn hoặc tham gia các giao dịch khác tại VPBank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của pháp luật và của VPBank;
6. Các nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ VPBank và pháp luật có liên quan;
7. Trường hợp vi phạm các quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 của Điều này mà gây thiệt hại cho VPBank hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích mà thành viên Ban Kiểm soát có được phải hoàn trả cho VPBank;
8. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 4. Quyền hạn và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát⁷

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo các quy định tại Quy chế này;
2. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban Kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban Kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát;
3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát;
4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định tại Điều lệ VPBank và văn bản pháp luật có liên quan;
5. Tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;
6. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát;
7. Đảm bảo các thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét;
8. Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát; 

⁷ Điều 46 Luật các tổ chức tín dụng 2010, Điều 60 Điều lệ VPBank.

9. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt;
10. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ của VPBank và pháp luật có liên quan.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát⁸

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ của tổ chức tín dụng và quy định nội bộ của Ban Kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của VPBank và của cổ đông;
2. Đảm bảo tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp áp dụng cho thành viên của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của Pháp luật và các quy định khác của Ban Kiểm soát;
3. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban Kiểm soát;
4. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập họp Ban Kiểm soát bất thường;
5. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị khắc phục;
6. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của VPBank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công;
7. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về các hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về những đánh giá và kết luận của mình;
8. Tham dự cuộc họp của Ban Kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó;
9. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ VPBank và quy định pháp luật.

Điều 6. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát⁹

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao, nhận tiền lương theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quy định. Hàng năm, Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức chi phí, ngân sách hoạt động trong năm của Ban Kiểm soát (bao gồm chi phí về lương, thù lao của thành viên Ban Kiểm soát). Trưởng Ban Kiểm soát trên cơ sở căn cứ vào tổng mức chi phí đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, số lượng thành viên Ban Kiểm soát và số lượng, tính chất của công việc của từng thành viên để quyết định mức lương, thù lao phù hợp đối với từng thành viên Ban Kiểm soát;

Tùy thuộc và tính chất, phạm vi công việc của từng thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát có thể được ký Hợp đồng lao động với VPBank.

2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao, tiền lương và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

⁸ Điều 47 Luật các tổ chức tín dụng 2010

⁹ Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2014, Điều 35 Điều lệ VPBank

3. Thù lao, tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của VPBank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VPBank.

Điều 7. Các vấn đề khác

1. Ban Kiểm soát có bộ phận giúp việc, được sử dụng con dấu của Ngân hàng, Bộ phận Kiểm toán nội bộ của VPBank để thực hiện các nhiệm vụ của mình;
2. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VPBank theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

MỤC 1. CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 8. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Thành viên Ban kiểm soát

Trưởng Ban kiểm soát và Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ VPBank và quy định của pháp luật trong từng thời kỳ đối với ngành Ngân hàng.

Điều 9. Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách¹⁰

1. Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách không được đồng thời đảm nhận chức vụ, làm việc tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác;
2. Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

Điều 10. Đương nhiên mất tư cách¹¹

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát:
 - a. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc chết;
 - b. Vi phạm quy định tại Điều 33 của Luật các tổ chức tín dụng về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;
 - c. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của VPBank khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;
 - d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
 - e. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f. VPBank bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;

¹⁰ Điều 44 và Điều 50 Luật Các Tổ chức tín dụng 2010

¹¹ Điều 35 Luật Các Tổ chức tín dụng 2010

- g. Quyết định bầu, bổ nhiệm các chức danh thành viên Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới có hiệu lực;
2. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được các đối tượng bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 1 Điều này, Ban Kiểm soát phải có văn bản kèm tài liệu chứng minh cụ thể thông báo cho Hội đồng quản trị và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của văn bản này trước Pháp luật.
3. Trong thời hạn tối đa sáu mươi (60) ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu một thành viên làm Trưởng Ban Kiểm soát. Trong thời gian chưa bầu được Trưởng Ban Kiểm soát, trường hợp có các công việc phát sinh cần giải quyết, các thành viên Ban kiểm soát còn lại bầu ra một thành viên làm Chủ tọa cuộc họp để tiến hành cuộc họp và Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua theo quy định tại khoản 7, Điều 15 Quy chế này.
4. Sau khi Trưởng Ban Kiểm soát mới được bầu, Hội đồng quản trị có văn bản thông báo tới Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát) theo đúng quy định hiện hành.
5. Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát sau khi bị xác định mất tư cách đương nhiên vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của ngân hàng hoặc các quyết định cố ý làm sai của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 11. Bãi nhiệm, miễn nhiệm¹²

1. Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát bị xem xét bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Năng lực hành vi dân sự bị mất hoặc bị hạn chế;
 - b. Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 50 của Luật các tổ chức tín dụng;
 - c. Có đơn xin từ chức gửi cho Ban Kiểm soát;
 - d. Bị cơ quan quản lý nhà nước xác định là vi phạm nghiêm trọng các quy định tại Điều 32, Điều 33 của Điều lệ VPBank;
 - e. Không tham gia các hoạt động của Ban Kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - f. Bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác định là vi phạm quy định tại Điều lệ VPBank và/hoặc các quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao gây thiệt hại cho VPBank;
 - g. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

¹² Điều 36 Luật các tổ chức tín dụng 2010 ; Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2014 và tham khảo Điều 9 Thông tư 155/2015/TT-BTC

- h. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ VPBank và Quy định này;
 - i. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - j. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho VPBank với tư cách là ứng viên Ban kiểm soát.
 - k. Các trường hợp khác do Điều lệ ngân hàng quy định hoặc theo quy định của pháp luật.
2. Đối với trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc các trường hợp theo quy định tại các Điểm a, b, d, e, f, g, h, j Khoản 1, Điều này hoặc kể từ ngày Ban Kiểm soát nhận đơn xin từ chức của thành viên Ban Kiểm soát (ngoại trừ trường hợp theo quy định tại Khoản 3, Điều này), trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp. Sau khi tiến hành họp BKS thông báo ngay tới HĐQT kèm theo các văn bản kèm tài liệu chứng minh cụ thể để Hội đồng quản trị tiếp tục trình Đại hội đồng cổ đông thông qua/phê duyệt chính thức và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của văn bản tài liệu chứng minh này trước Pháp luật.
3. Trong thời hạn tối đa sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Trưởng Ban Kiểm soát mà không làm mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét, quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Trưởng Ban Kiểm soát thay thế. Trong thời gian chưa bầu được Trưởng Ban Kiểm soát trường hợp có các công việc phát sinh cần giải quyết, các thành viên Ban kiểm soát còn lại bầu ra một thành viên làm Chủ tọa cuộc họp để tiến hành cuộc họp và Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua theo quy định tại khoản 7, Điều 15 Quy chế này.
4. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban Kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban Kiểm soát mới thay thế.
5. Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của ngân hàng hoặc các quyết định cố ý làm sai của mình trong thời gian đương nhiệm.
6. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng nhà nước.


Điều 12. Công khai các lợi ích liên quan¹³

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải kê khai các lợi ích liên quan với VPBank, bao gồm:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần, hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên; *NU*

¹³ Điều 39 Luật các tổ chức tín dụng 2010 và Điều 159 Luật Doanh nghiệp 2014

- b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp họ và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc).
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với VPBank trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của VPBank. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.


Điều 13. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát¹⁴

1. Ban Kiểm soát có tối thiểu 03 thành viên, không hạn chế tối đa, trong đó phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là chuyên trách. Ban Kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng Ban.
2. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
3. Trường hợp số thành viên Ban Kiểm soát bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng thành viên được bầu khi bắt đầu nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của Điều lệ VPBank thì trong thời hạn không quá 60 ngày, kể từ ngày không đủ số lượng theo quy định, VPBank phải tiến hành bổ sung đủ số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo quy định.
4. Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm soát không được ủy quyền cho những người không phải là thành viên Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.
5. Ban Kiểm soát có bộ phận giúp việc, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của Tổ chức tín dụng, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.
6. Cổ đông pháp nhân muốn thay thế Đại diện ủy quyền của mình đang giữ chức Kiểm soát viên tại VPBank thì phải văn bản gửi đến Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị VPBank để xem xét và giải quyết. 

¹⁴ Điều 44 Luật các tổ chức tín dụng 2010

MỤC 2. HOẠT ĐỘNG

Điều 14. Các quan hệ công việc

1. **Đối với cổ đông:** Các thành viên Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là đại diện hợp pháp của cổ đông VPBank. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, các thành viên Ban Kiểm soát phải luôn coi trọng lợi ích của cổ đông, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao..
2. **Đối với Hội đồng quản trị (HĐQT):**
 - a. Trưởng Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết đối với các nghị quyết của HĐQT. Thường xuyên trao đổi với HĐQT về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông và trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
 - b. HĐQT thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với HĐQT tại báo cáo kết quả của KTNB nếu có và thông báo cho Ban Kiểm soát về kết quả thực hiện kiến nghị.¹⁵
 - c. Ban Kiểm soát phải phối hợp chặt chẽ với HĐQT trong quá trình hoạt động. Các thành viên Ban Kiểm soát được HĐQT cung cấp tài liệu và thông tin cần thiết phục vụ công tác của Ban Kiểm soát.
3. **Đối với Tổng giám đốc/Giám đốc các chi nhánh và bộ phận chuyên môn nghiệp vụ:**
 - a. Tổng giám đốc/Giám đốc các Chi nhánh và bộ phận chuyên môn nghiệp vụ chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình. Định kỳ hoặc đột xuất (theo yêu cầu của Ban Kiểm soát) cung cấp tất cả các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát, đồng thời phải có trách nhiệm theo dõi chỉ đạo bộ máy chuyên môn nghiệp vụ chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra, phúc tra, kể cả những sai sót của bản thân Tổng Giám đốc/Giám đốc các chi nhánh. Tổng giám đốc tiếp nhận báo cáo nội bộ về kiểm toán nội bộ, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với Tổng giám đốc tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và báo cáo Ban Kiểm soát kết quả thực hiện kiến nghị¹⁶;
 - b. Ban Kiểm soát được sử dụng Bộ phận Kiểm toán nội bộ của VPBank để thực thi nhiệm vụ, yêu cầu các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp làm nghiệp vụ giải trình các công việc đã làm, xuất trình văn bản chỉ đạo, chứng từ sổ sách ghi chép và các tài liệu có liên quan khác (khi cần thiết) trong hoạt động để phục vụ việc kiểm tra hoặc kiểm toán;
 - c. Khi thực thi nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát cần thông báo trước kế hoạch làm việc bằng văn bản của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc người 

¹⁵ Điều 65, Thông tư 13/2018/TT-NHNN

¹⁶ Điều 65, Thông tư 13/2018/TT-NHNN

được ủy quyền, nhằm bảo đảm hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của VPBank. Trong trường hợp cần thiết, nhằm bảo mật thông tin đối với nhiệm vụ đang thực hiện, Ban kiểm soát có quyền không thông báo trước kế hoạch.


4. Giữa các thành viên Ban Kiểm soát

- a. Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc trên cơ sở vì mục tiêu của công việc và sự phát triển bền vững của VPBank, tuân thủ các quy định pháp luật, tương tác để bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ được phân công;
- b. Thành viên Ban Kiểm soát phải có trách nhiệm báo cáo với Trưởng Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động, chịu sự phân công của Trưởng Ban Kiểm soát trong hoạt động hàng ngày.


5. Đối với cơ quan quản lý

Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi VPBank đặt trụ sở chính và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 15. Cuộc họp của Ban Kiểm soát¹⁷


1. Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.
2. Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:
 - a. Trưởng Ban Kiểm soát;
 - b. Ít nhất hai thành viên Ban Kiểm soát trở lên;
 - c. Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước;
 - d. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - e. Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng quản trị;
 - f. Tổng Giám đốc;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
3. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của một trong các đối tượng nêu trên, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai lần đề nghị liên tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Thành phố nơi Ngân hàng đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát đủ điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát và gửi thông báo tới Ngân hàng Nhà nước theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có). 

¹⁷Tham khảo Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014

4. Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành sau 03 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban kiểm soát; trường hợp họp bất thường thì thời hạn thông báo có thể ngắn hơn theo quyết định của Trưởng Ban Kiểm soát. Thông báo về cuộc họp Ban Kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát không thể trực tiếp dự họp có thể ủy quyền biểu quyết cho thành viên khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản/ hoặc email đến cho Chủ tọa cuộc họp chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc.
5. Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba trở lên số thành viên Ban Kiểm soát trực tiếp hoặc thông qua người ủy quyền dự họp. Trường hợp triệu tập họp Ban Kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban Kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Ban Kiểm soát dự họp. Sau hai lần triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban Kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Ban Kiểm soát không dự họp.
6. Mỗi thành viên Ban Kiểm soát có một phiếu biểu quyết. Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
7. Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được ít nhất 51% thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát hoặc Người được ủy quyền của Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Ban Kiểm soát bầu làm Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt hoặc Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp theo đề nghị).
8. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát phải được ghi bằng biên bản và có thể được ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của VPBank;
 - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp; thời gian, địa điểm họp;
 - c. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - d. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; tóm tắt các nội dung chính của cuộc họp; 

- e. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Các quyết định đã được thông qua;
 - g. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị.
9. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải được tất cả các thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát cho các thành viên Ban Kiểm soát và Biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản đó trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi Biên bản.
10. Biên bản họp Ban Kiểm soát và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VPBank.
11. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 16. Thủ tục lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản

1. Trường Ban Kiểm soát có thể quyết định việc lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản thay vì họp và tổ chức thực hiện.
2. Bộ phận giúp việc cho Ban Kiểm soát sẽ chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và các tài liệu kèm theo có thể được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Ban Kiểm soát.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của VPBank;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, chức danh của thành viên Ban Kiểm soát;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến;
 - e. Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về VPBank;
 - g. Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban Kiểm soát.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Ban Kiểm soát và gửi về VPBank theo quy định của VPBank. 

5. Bộ phận giúp việc kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của VPBank;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
 - c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Ban kiểm soát đã tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;
 - e. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu.
6. Bộ phận giúp việc tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm quyết định của Ban Kiểm soát đã được các thành viên thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Ban Kiểm soát trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VPBank.
9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Ban Kiểm soát thông thường nếu¹⁸:
 - a. Được sự nhất trí bằng văn bản của ít nhất 51% số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;
 - b. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát. *W*

¹⁸ Điều 63 Điều lệ VPBank

CHƯƠNG III

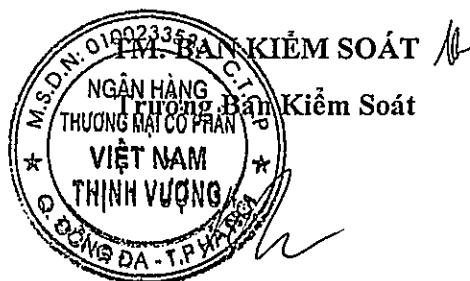
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 01/06/2020.
2. Quy chế này thay thế Quy chế số 02/2019/QC-BKS về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát VPBank ngày 13/05/2019.
3. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật và quy định khác của VPBank. Khi có những nội dung nào trong Quy chế này trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của VPBank thì nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực thi hành.
4. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Ban Kiểm soát quyết định sau khi được Đại hội đồng cổ đông phân công/chấp thuận. Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cá nhân, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Nơi nhận:

- HĐQT và BKS;
- Ban TGD;
- Các Chi nhánh;
- Các Phòng/Ban/Trung tâm Hội sở;
- Lưu BKS



NGUYỄN THỊ MAI TRINH

